

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76A/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Lệ Pha

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ý N**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lập Điền, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 04/4/2024.

- Bị đơn: Anh **Phan Vũ L**, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ý N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Vũ L tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2020. Trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, đã sống ly thân từ năm 2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Phan Nguyễn Gia HH, sinh ngày 13/10/2018 và Phan Nguyễn Nhã H1, sinh ngày 10/10/2022; cháu Gia HH hiện do anh L nuôi dưỡng, cháu Nhã H1 hiện do chị nuôi dưỡng. Chị N đồng ý giao cháu Gia HH cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nhã H1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ý N đối với anh Phan Vũ L; Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Gia HH, sinh ngày 13/10/2018 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nguyễn Nhã H1, sinh ngày 10/10/2022 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; án phí dân sự sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ý N yêu cầu ly hôn với anh Phan Vũ L, anh L cư trú tại ấp LĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ý N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phan Vũ L đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh L theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ý N yêu cầu ly hôn với anh Phan Vũ L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị và anh Phan Vũ L tự nguyện chung sống

với nhau năm 2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2020 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống chị N và anh L phát sinh Nều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, đã sống ly thân từ năm 2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh L tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên toà nhưng anh L vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L.

[4] Về con chung: Chị N xác định chị và anh L có 02 con chung tên Phan Nguyễn Gia HH, sinh ngày 13/10/2018 và Phan Nguyễn Nhã H1, sinh ngày 10/10/2022; cháu Phan Nguyễn Gia HH hiện do anh L nuôi dưỡng, cháu Phan Nguyễn Nhã H1 hiện do chị N nuôi dưỡng; chị N đồng ý giao cháu Phan Nguyễn Gia HH cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Phan Nguyễn Nhã H1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Phan Nguyễn Gia HH đang do anh L nuôi dưỡng, cháu Phan Nguyễn Nhã H1 đang do chị N nuôi dưỡng, hiện nay các cháu phát triển bình thường nên cần được giữ nguyên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu; mặt khác cháu Phan Nguyễn Nhã H1 tại thời xét xử (ngày 24/5/2024) dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, tiếp tục giao cháu Phan Nguyễn Gia HH cho anh L nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nguyễn Nhã H1 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ý N và anh Phan Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ý N đối với anh Phan Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Gia HH, sinh ngày 13/10/2018 cho anh Phan Vũ L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nguyễn Nhã H1, sinh ngày 10/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Ý N tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Ý N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ý N và anh Phan Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ý N phải chịu, chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010087 ngày 19/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Ý N và anh Phan Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã LĐT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni